

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61 /2017/HS-ST
Ngày: 25/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Vĩnh Thành – Chủ tịch Hội Đồng Y thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

2. Bà Huỳnh Thị Thùy Dung, Phó Chủ tịch Hội Liên Hiệp Phụ Nữ Việt Nam, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang;

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Phát Huy, cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2017, tại Hội trường Ủy ban nhân dân phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm lưu động, công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2017/HSST ngày 15 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Lương Giàu E, sinh năm 1993; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ 03, ấp Vĩnh K 1, xã Vĩnh T, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: không biết chữ; con ông Lương Văn P và bà Nguyễn Thị Th; chưa vợ con.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 22/8/2017 cho đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Trần Quốc V, sinh năm 1997;

Nơi cư trú: Tổ 14, khóm Vĩnh Ph, phường Núi S, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang; vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lương Giàu E bị Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 26/7/2017, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại khu vực tổ 3, ấp Vĩnh K 1, xã Vĩnh T, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang, Lương Giàu E có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy, lực lượng Công an xã Vĩnh Tế, thành phố Châu Đốc mời Giàu E về trụ sở làm việc. Qua kiểm tra, phát hiện trong túi quần phía trước bên trái của Giàu E có một bọc ny lông màu trắng, trong suốt, một đầu có bóp viền màu hồng có chứa 19 đoạn ống hút nhựa màu vàng sọc trắng và 13 đoạn ống hút nhựa màu cam sọc trắng, tất cả hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất bột màu trắng (nghi vấn Heroine). Công an xã Vĩnh T tiến hành lập biên bản bắt quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng.

Kết luận giám định số 316/KLGT - PC54 ngày 07/8/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang xác định:

“Chất bột màu trắng chứa trong 19 đoạn ống hút nhựa màu vàng sọc trắng và 13 đoạn ống hút nhựa màu cam sọc trắng, tất cả hàn kín được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có tổng trọng lượng: 0,9361 gam, loại Heroine”.

Ngày 14/8/2017, Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an thành phố Châu Đốc ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Lương Giàu E về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Cáo trạng số 54/VKS - HS ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố bị cáo Lương Giàu E về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa,

Bị cáo thừa nhận bọc ny lông trong suốt có một đầu bóp kín có viền màu hồng, bên trong có 32 đoạn ống hút hàn kín hai đầu, trong đó: 19 đoạn ống hút màu vàng sọc trắng bên trong có chất bột màu trắng và 13 đoạn ống hút màu cam sọc trắng bên trong có chất bột màu trắng mà lực lượng Công an phát hiện thu giữ và niêm phong có chữ ký của bị cáo gửi đi giám định là của bị cáo mua của người phụ nữ tên Thùy (không rõ họ, địa chỉ cụ thể) vào ngày 25/7/2017 tại khu vực bến xe Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh số lượng 34 tép với giá 850.000 đồng. Bị cáo đã sử dụng hết 02 tép còn lại 32 tép cất giấu trong túi quần, mục đích để sử dụng. Bị cáo không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị, bị cáo yêu cầu được nhận lại điện thoại di động hiệu Nokia bị Công an thu giữ là của bị cáo để liên lạc với gia đình, không sử dụng vào việc liên lạc mua ma túy sử dụng. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Trong phát biểu luận tội, Kiểm sát viên trình bày:

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần có mức án nghiêm đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình lượng hình, đề nghị hội đồng xét xử có xem xét đối với bị cáo ở thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Bên cạnh đó căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 về việc áp dụng điều khoản có lợi cho người phạm tội theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015. Theo đó, khung hình phạt của tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định mức phạt tù từ 01 năm đến 05 năm, nhẹ hơn khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Do đó cần xem xét áp dụng khung hình phạt theo hướng có lợi cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung (phạt tiền) theo quy định tại khoản 5 Điều 194 BLHS: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, xét việc áp dụng hình phạt bổ sung không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy thu giữ trong vụ án còn lại sau giám định, là vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, 01 thẻ sim bị cáo khai của bị cáo dùng để liên lạc với gia đình, xét thấy không liên quan đến vụ án nên đề nghị trao trả cho bị cáo.

Về hình phạt:

Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm h, i khoản 2 điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 điều 7 điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 về tội: “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo tù 01 năm 6 tháng tù đến 02 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; giao trả cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Nokia, 01 thẻ sim.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY:

Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, anh Trần Quốc Vt và các người làm chứng anh Nguyễn Vũ E và ông Bùi Hữu Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và có lời khai trong giai đoạn điều tra, riêng anh V có yêu cầu xét xử vắng mặt, nên sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ quy định tại Điều 191, Điều 192 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

Về nội dung:

Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa với nội dung thể hiện tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an xã Vĩnh T thành phố Châu Đốc lập ngày 26/7/2017, Kết luận giám định số 316/KLGT-PC54 ngày 07/8/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang (BL 03), lời khai của người làm chứng anh Nguyễn Vũ E và ông Bùi Hữu Đ cùng những chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa là phù hợp nhau.

Từ đó, có căn cứ xác định bị cáo đã có hành vi cất giấu trái pháp luật chất ma túy trong người với trọng lượng 0,9361gam; bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; thực hiện với lỗi cố ý; xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc theo Cáo trạng số 54/VKS - HS ngày 15 tháng 11 năm 2017.

Ma túy là chất gây nghiện, là mầm mống làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác nên Nhà nước độc quyền quản lý, đồng thời nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn gây tác động xấu đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bên cạnh đó, ngày 03/10/2013 bị cáo bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Châu Đốc quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh do có hành vi nghiện ma túy trong thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 24/7/2015 cho thấy bị cáo có nhân thân xấu. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, tạo điều kiện để bị cáo nhận thức sâu sắc hơn về hành vi của mình, phát huy tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải nên có xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo trong khi lượng hình.

Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 về việc áp dụng điều khoản có lợi cho người phạm tội theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015. Theo đó, khung hình phạt của tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định mức phạt tù từ 01 năm đến 05 năm, nhẹ hơn khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Do đó cần xem xét áp dụng khung hình phạt theo hướng có lợi cho bị cáo như quan điểm của Viện Kiểm sát.

Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, gia đình thuộc thành phần lao động nghèo, xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như quan điểm đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

Về xử lý vật chứng vụ án:

- Đối với 01 (một) hộp niêm phong hình chữ nhật số 316/KLGT-PC54 ngày 07/8/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang. Bên ngoài hộp niêm phong có các chữ ký của Giám định viên Nguyễn Kiều Th, người chứng kiến Lê Tấn Đ cùng lượng ma túy bên trong, đây là vật cấm lưu hành, xét tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, model 6030, số imel: 358354/00/545525/7 máy bị mất nắp bin, mặt trước máy bị bể chỗ bàn phím, cùng sim điện thoại Viettel số 8984; 0488; 4100; 5288; 017 (máy đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng bên trong, tại phiên tòa bị cáo yêu cầu được nhận lại, xét đây là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo, không liên quan đến tội phạm nên giao trả lại cho bị cáo.

- Đối với người phụ nữ tên Th có hành vi bán ma túy cho bị cáo, do không xác định được họ và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh làm rõ và xử lý sau.

- Đối với việc bị cáo và Trần Quốc V có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô tại tổ 17, ấp Vĩnh K 1, xã Vĩnh T, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Châu Đốc thụ lý giải quyết trong vụ án khác là phù hợp quy định pháp luật.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lương Giàu E phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*;

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Xử phạt: Lương Giàu E: 02 (hai) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 22/8/2017 (*hai mươi hai tháng tám năm hai ngàn không trăm mười bảy*).

Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003;

- Tịch thu, tiêu huỷ:

01 (một) hộp niêm phong hình chữ nhật số 316/KLGT-PC54 ngày 07/8/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang. Bên ngoài hộp niêm phong có các chữ ký của Giám định viên Nguyễn Kiều Th, người chứng kiến Lê Tấn Đ cùng lượng ma túy bên trong;

- Giao trả cho bị cáo:

01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, model 6030, số imel: 358354/00/545525/7 máy bị mất nắp bin, mặt trước máy bị bể chỗ bàn phím, cùng sim điện thoại Viettel số 8984; 0488; 4100; 5288; 017 (máy đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng bên trong);

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01 tháng 9 năm 2017 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Châu Đốc với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc).

Áp dụng Điều 98, Điều 99, Điều 234 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lương Giàu E phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với án phí) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Kiều Nga